

Số: 43 /2025/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 13 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định địa bàn, khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định địa bàn, khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày (trong đó quy định khoảng cách, địa bàn có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá để xác định học sinh, học viên được hưởng chính sách hỗ trợ) và danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

2. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh bán trú; học viên bán trú đáp ứng điều kiện theo quy định tại

các khoản 2, 3 Điều 4 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP.

b) Trường phổ thông dân tộc bán trú, cơ sở giáo dục phổ thông có tổ chức ăn, ở tập trung cho học sinh, học viên là đối tượng hưởng chính sách quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP.

c) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Địa bàn, khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về trong ngày

1. Khoảng cách học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về trong ngày: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Nghị định 66/2025/NĐ-CP.

2. Khoảng cách học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về trong ngày trong điều kiện địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối (không có cầu, phải sử dụng thuyền, bè), qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá như sau: Nhà ở xa trường từ 02 km trở lên đối với học sinh tiểu học; từ 04 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở; từ 07 km trở lên đối với học sinh trung học phổ thông, học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

3. Địa bàn nơi học sinh, học viên và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; địa bàn đặt trụ sở của cơ sở giáo dục (hoặc điểm trường) thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú

1. Mỗi cấp học, học sinh được trang cấp một lần các đồ dùng cá nhân bằng hiện vật gồm: Chăn, màn, chiếu, gối, đệm, ga đệm, hòm đựng đồ dùng cá nhân, xô đựng nước, ô hoặc áo mưa, giày, dép, cốc uống nước, móc treo quần áo, đèn pin, khăn mặt, bàn chải, kem đánh răng.

2. Mỗi năm học, học sinh được cấp 02 bộ quần áo đồng phục và học phẩm gồm: Vở, giấy, bút, cặp đựng sách (hoặc balo), hộp bút, dụng cụ vẽ hình, máy tính cầm tay.

3. Căn cứ định mức kinh phí quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định 66/2025/NĐ-CP, các trường phổ thông dân tộc nội trú quyết định số lượng, chủng loại đồ dùng cá nhân, học phẩm quy định tại các khoản 1, 2 Điều này để trang cấp cho học sinh phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2025 và thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về khoảng cách và địa bàn xác định học sinh không

thể đi đến trường và trở về trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế, Bộ GDĐT;
- Cục kiểm tra VB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Điện Biên;
- UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TT-HN-NK tỉnh;
- Lưu VT, KGVX^(VVD).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô